

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ CÂY THỊ**

Số: 136 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cây Thị, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách xã Cây Thị 6 tháng đầu năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 5388 /QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đông Hồ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Hồ năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022;*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

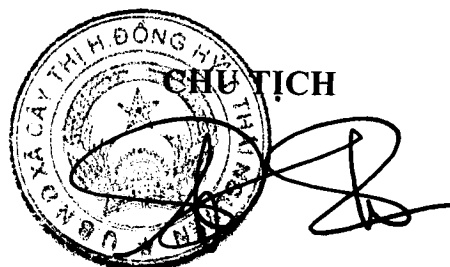
**Điều 1.** Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị 6 tháng đầu năm 2022 (theo các Biểu đính kèm Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.



**Dương Minh Thư**

từng quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ 6 tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 6 tháng đầu năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của xã Cây Thị gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 6 tháng đầu năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương./.

**KẾ TOÁN**

**Hoàng Thị Mươi**



Cây Thị, ngày 01 tháng 7 năm 2022

### **CÔNG KHAI THUYẾT MINH**

#### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Cây Thị 6 tháng đầu năm 2022**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022.*

UBND xã Cây Thị thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

#### **1. Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022:**

- Thu ngân sách Nhà nước đạt 237.041.000/260 triệu đồng = 91% dự toán giao.

- Thu ngân sách xã đạt 2.164.534.000/4.099 triệu đồng = 53% dự toán. Trong đó thu hưởng điều tiết đạt 90.809.000/139 triệu đồng = 65% dự toán.

#### **2. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022:**

Tổng chi ngân sách đạt 2.038.508.000/4.099 triệu đồng = 49,7% dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên đạt 2.038.508.000/3.974 triệu đồng đạt 51,3% dự toán.

#### **3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2022:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.099.000,0</b>	<b>2.164.534</b>	<b>52,8</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	24.000	13.181	54,9
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	115.000,00	77.628,00	67,5
3	Thu bổ sung	3.960.000	2.002.750	50,6
	- Thu bổ sung cân đối	3.960.000	1.980.000	50,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu		22.750	
4	Thu chuyển nguồn		70.975	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.099.000</b>	<b>2.038.508</b>	<b>49,7</b>
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	3.974.000	2.038.508	51,3
3	Tiết kiệm chi 10%	62.000		
4	Dự phòng	63.000		

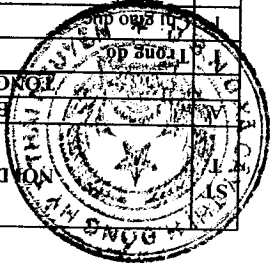


## THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	A	B	DỰ TOÁN NĂM 2022		THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
			THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
			1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
		<b>TỔNG THU</b>	<b>4.220.000</b>	<b>4.099.000</b>	<b>2.310.766</b>	<b>2.164.534</b>	<b>54,8</b>	<b>52,8</b>
I		Thu hưởng điều tiết	260.000	139.000	237.041	90.809		65,3
1		Các khoản thu 100%	24.000	24.000	27.901	27.681	116,3	115,3
-		Phí, lệ phí	19.000	19.000	20.681	20.681	108,8	108,8
+		Phí hộ tịch, chứng thực	13.000	13.000	5.981	5.981	46,0	46,0
+		Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000	6.000	14.500	14.500	241,7	241,7
+		Lệ phí đăng ký cư trú			200	200		
-		Thu khác	5.000	5.000	7.220	7.000	144,4	140,0
+		DVSD DTBH tại chợ						
+		Thu phạt	5.000	5.000	7.000	7.000	140,0	140,0
+		Thu chậm nộp các khoản khác			220			
2		Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	236.000	115.000	209.140	63.128	88,6	54,9
2.1		Các khoản thu phân chia	236.000	115.000	209.140	63.128	88,6	54,9
-		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	4.000	5.978	5.978	149,5	149,5
-		Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.000	11.000	29.109	14.555	132,3	132,3
-		Thuế GTGT	100.000	100.000	42.595	42.595	42,6	42,6
-		Thuế TNCN	110.000		131.458		119,5	
+		Thuế TNCN từ kinh doanh	50.000		21.020		42,0	
+		Thuế TNCN từ chuyển quyền SDD	60.000		110.438		184,1	
2.2		Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
II		Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
III		Thu chuyển nguồn			70.975	70.975		
IV		Thu kết dư ngân sách năm trước						
V		Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.960.000	3.960.000	2.002.750	2.002.750		50,6
		Thu bổ sung cân đối	3.960.000	3.960.000	1.980.000	1.980.000		50,0
		Thu bổ sung có mục tiêu			22.750	22.750		

DỰ TOÁN NĂM 2022	THỨC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2022				SO SÁNH (%)				
	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYẾN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4.099.000	0	4.099.000	2.038.508	0	2.038.508	49,7	8=5/2	9=6/3	49,7
3.974.000		3.974.000	2.038.508		2.038.508	51,3			51,3
Chi ứng dụng, chuyên gia công nghệ									
2									
Chi y tế	44.700		18.774		18.774	42,0			42,0
4									
Chi văn hóa, thông tin	35.000		9.260		9.360	26,5			26,7
5									
Chi phát thanh, truyền thanh									
6	25.000								
Chi thể dục thể thao	25.000		24.996			100,0			0,0
8									
Chi các hoạt động kinh tế	25.000		5.430		5.430	21,7			21,7
9									
Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.736.224		1.947.446		1.947.446	52,1			52,1
10									
Chi cho công tác xã hội	108.076		57.498		57.498	53,2			53,2
11									
Chi khác									
11									
Tiết kiệm chi 10%	62.000								
11									
Dự phòng									
11									
Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	63.000		63.000						
IV									



Đơn vị: 1000 đồng